

PHẦN I: CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng nhân tố tác động đến sự ra đời của lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam (1944)?

- A. Lời kêu gọi tổng động viên quân đội của chính quyền phát xít Nhật Bản.
- B. Việc quân đội Đồng minh cung cấp hàng vạn súng đạn cho lực lượng Việt Minh.
- C. Nhu cầu bảo vệ các cơ sở sản xuất công nghiệp tại các thành phố lớn.
- D. Chỉ thị trực tiếp của Chủ tịch Hồ Chí Minh nhằm chuẩn bị cho khởi nghĩa vũ trang.

Câu 2. Đề bảo vệ chủ quyền biển đảo quốc gia (nhất là đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa), Việt Nam đã

- A. xây dựng các căn cứ quân sự, chế tạo bom nguyên tử.
- B. kêu gọi Trung Quốc, Liên Xô giúp đỡ và đóng quân.
- C. yêu cầu Hội đồng Quản thác Liên hợp Quốc quản lý.
- D. triển khai nhiều hoạt động nhằm thực thi chủ quyền.

Câu 3. Từ 18-12-1972 đến hết ngày 29-12-1972, Mỹ mở cuộc tập kích chiến lược bằng máy bay B52 vào Hà Nội và Hải Phòng (miền Bắc Việt Nam) nhằm mục đích

- A. hỗ trợ chiến lược “Chiến tranh cục bộ” ở miền Nam.
- B. buộc Việt Nam phải kí hiệp định có lợi cho nước Mỹ.
- C. giành lại thế chủ động trên chiến trường miền Nam.
- D. buộc ta phải ngồi vào bàn đàm phán với Mỹ ở Pari.

Câu 4. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng điểm tương đồng giữa chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) và chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) ở Việt Nam?

- A. Đưa tới việc kết thúc kháng chiến bằng một văn kiện ngoại giao.
- B. Thực hiện phương châm đánh nhanh để đảm bảo thắng lợi.
- C. Thực hiện phương châm của chiến dịch là “đánh chắc thắng”.
- D. Kết hợp giữa tiến công của bộ đội chủ lực và nổi dậy của nhân dân.

Câu 5. Việc ASEAN mở rộng thành viên sau khi kết nạp Việt Nam có đặc điểm nổi bật nào sau đây?

- A. Gắn liền với việc thay đổi căn bản các mục tiêu và nguyên tắc hoạt động.
- B. Diễn ra chậm chạp, lâu dài và thường xuyên rơi vào căng thẳng nội khối.
- C. Phụ thuộc chủ yếu vào sự áp đặt và chi phối từ các cường quốc bên ngoài.
- D. Diễn ra nhanh chóng và mang tính tất yếu của tiến trình liên kết khu vực.

Câu 6. Nội dung nào là điểm tương đồng về vai trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) và cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) ở Việt Nam?

- A. Khẳng định niềm tin tất thắng của dân tộc ta vào thắng lợi hoàn toàn của kháng chiến.
- B. Điều trực tiếp lãnh đạo cuộc kháng chiến đi đến thắng lợi cuối cùng trên chiến trường.
- C. Giao mọi quyền chỉ huy đất nước cho các tướng lĩnh nước ngoài giàu kinh nghiệm.
- D. Yêu cầu các nước xã hội chủ nghĩa đưa quân đội thường trực sang bảo vệ miền Bắc.

Câu 7. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng nguyên nhân dẫn tới vị thế, vai trò của Trung Quốc ngày càng được nâng cao trên thế giới từ sau năm 1978 đến nay?

- A. Trung Quốc là quốc gia dân số đông nhất thế giới.
- B. Những thành tựu của công cuộc cải cách mở cửa.
- C. Trung Quốc đã trở thành cường quốc quân sự số một.
- D. Trở thành Ủy viên Hội đồng Bảo an Liên Hợp quốc.

Câu 8. Trong hoạt động đối ngoại những năm đầu thế kỉ XX, việc Phan Bội Châu liên lạc với Công sứ Đức và Đại sứ quán Nga tại Trung Quốc khẳng định điều nào?

- A. Khẳng định tư tưởng của ông đã hoàn toàn ngã sang con đường cách mạng vô sản do Liên Xô trực tiếp lãnh đạo.
- B. Khẳng định nỗ lực tìm kiếm mọi sự ủng hộ quốc tế cho phong trào đấu tranh chống Pháp, giành độc lập dân tộc.
- C. Khẳng định ông muốn nhượng lại một phần chủ quyền đất nước cho Đức và Nga để đổi lấy vũ khí đạn dược.
- D. Khẳng định sự thỏa hiệp vô điều kiện của ông đối với tất cả các nước đế quốc phương Tây đang thôn tính châu Á.

Câu 9. Sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc, các nước lớn điều chỉnh quan hệ đối ngoại theo hướng đối thoại, hợp tác chủ yếu nhằm mục đích nào sau đây?

- A. Hòa bình và ổn định để tập trung phát triển kinh tế.
- B. Hạn chế mọi tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế.
- C. Xóa bỏ hoàn toàn các mâu thuẫn xã hội đang tồn tại.
- D. Tập trung lực lượng để gia tăng cạnh tranh quốc tế.

Câu 10. Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Đông Dương được kí kết là sự phản ánh đầy đủ

- A. mối quan hệ giữa thắng lợi của quân dân Việt Nam và xu thế chung của thế giới.
- B. mối quan hệ giữa cách mạng Việt Nam với phong trào giải phóng dân tộc thế giới.
- C. thắng lợi của quân dân ta trên chiến trường và xu thế chính trị của cuộc chiến tranh.
- D. tương quan lực lượng giữa quân đội nhân dân Việt Nam và quân đội đế quốc Pháp.

Câu 11. Lực lượng vũ trang cách mạng được Đảng Cộng sản Đông Dương xây dựng để tiến hành Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 là

- A. lực lượng thanh niên xung phong.
- B. lực lượng vũ trang tập trung.
- C. lực lượng bộ đội địa phương.
- D. lực lượng vũ trang ba thứ quân.

Câu 12. Niềm tin tưởng tuyệt đối của toàn Đảng, toàn dân Việt Nam vào bản Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh xuất phát từ nguyên nhân nào?

- A. Văn bản duy nhất có chữ ký xác nhận pháp lý của toàn bộ các nguyên thủ quốc gia trên thế giới.
- B. Bản Di chúc đã phân chia khối tài sản khổng lồ của Người cho tất cả mọi công dân của Việt Nam.
- C. Mang yếu tố thần bí, dự đoán chính xác tuyệt đối mọi sự kiện thiên tai sẽ xảy ra trong thế kỷ XXI.
- D. Từ sự hiến dâng trọn vẹn cả cuộc đời Bác cho dân tộc, cùng với những chỉ dẫn chiến lược sâu sắc.

Câu 13. Hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong giai đoạn 1975 - 1986 đã

- A. bỏ lỡ cơ hội bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Nga.
- B. tạo điều kiện hoàn thành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- C. bỏ lỡ cơ hội bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Mỹ.
- D. giải quyết thành công tranh chấp biên giới với Trung Quốc.

Câu 14. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng về vai trò và đóng góp của Liên hợp quốc?

- A. Phối hợp hành động giữa các quốc gia có chủ quyền.
- B. Đại diện cho lợi ích của một nhóm quốc gia cụ thể.
- C. Điều hành trực tiếp đời sống chính trị các quốc gia.
- D. Thay thế các thiết chế quốc gia trong quản lý xã hội.

Câu 15. Nhận xét nào sau đây về Hiệp ước Bali (1976) của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) là **không** đúng?

- A. Củng cố và tăng cường quan hệ hợp tác giữa các nước.
- B. Trở thành văn kiện pháp lý cao nhất của các quốc gia.
- C. Đánh dấu sự khởi sắc trong hoạt động của tổ chức này.
- D. Xây dựng được các nguyên tắc hoạt động của tổ chức.

Câu 16. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng điểm tương đồng của các cuộc khởi nghĩa của nhân dân Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc ?

- A. Chỉ diễn ra bó hẹp tại địa phương.
- B. Nhận được sự hỗ trợ từ bên ngoài.
- C. Kết thúc bằng thắng lợi hoàn toàn.
- D. Nhằm giành lại nền độc lập dân tộc.

Câu 17. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống quân Mông – Nguyên xâm lược dưới thời Trần thế kỉ XIII?

- A. Vua tôi nhà Trần có chính sách tích cực đúng đắn, sáng tạo.
- B. Quân Mông - Nguyên yếu, không có người lãnh đạo tài giỏi.
- C. Tinh thần đoàn kết và ý chí quyết chiến của quân dân nhà Trần.
- D. Nhân dân Đại Việt có tinh thần yêu nước và bền bỉ đấu tranh.

Câu 18. Chiến dịch Việt Bắc thu đông năm 1947 sử dụng chiến thuật đánh tiêu diệt, bao vây, phục kích; Chiến dịch Biên giới thu đông năm 1950 thực hiện đánh điểm diệt viện, vận động chiến; Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 chuyển sang đánh công kiên có tính chất trận địa. Những sự kiện trên là minh chứng cho bước phát triển của yếu tố nào sau đây trong kháng chiến chống Pháp?

- A. Phương châm đánh nhanh thắng nhanh được quân đội ta áp dụng triệt để trong mọi chiến dịch lớn.
- B. Sự thay đổi mục tiêu chiến lược cốt lõi từ nhiệm vụ chống đế quốc sang nhiệm vụ chống phong kiến.
- C. Nghệ thuật quân sự đã đi từ hình thái chiến tranh du kích tiến lên chiến tranh chính quy, công kiên.
- D. Sự chuyển biến từ việc dựa vào sức mình là chính sang lệ thuộc vào viện trợ vũ khí của Đồng minh.

Câu 19. Sự tồn tại của “trật tự hai cực I-an-ta” trong phần lớn nửa sau thế kỉ XX không phù hợp với lợi ích của cộng đồng quốc tế chủ yếu vì đã

- A. xâm phạm nghiêm trọng đến lợi ích chính đáng của nhiều quốc gia.
- B. làm suy giảm vai trò của các tổ chức quốc tế trong quan hệ quốc tế.
- C. dẫn đến cuộc chiến tranh thế giới trong phần lớn nửa sau thế kỉ XX.
- D. ngăn cản quá trình hợp tác chính trị và quân sự giữa các quốc gia.

Câu 20. Nội dung nào sau đây **không** phản đúng khi đề cập đến sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu (1989 – 1991)?

- A. Cho thấy sự không phù hợp với lý luận, thực tiễn của học thuyết Mác -Lênin.
- B. Là sự sụp đổ của một mô hình xã hội chủ nghĩa chưa đúng đắn, chưa khoa học.
- C. Để lại nhiều bài học kinh nghiệm cho các quốc gia xã hội chủ nghĩa còn lại.
- D. Là một tổn thất vô cùng to lớn với phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.

Câu 21. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng về Cộng đồng Văn hoá - Xã hội (ASCC)?

- A. Xây dựng một xã hội chia sẻ, đùm bọc lẫn nhau và hoà thuận, rộng mở.
- B. Thúc đẩy các chính sách cạnh tranh về kinh tế, bảo vệ người tiêu dùng.
- C. Hướng tới việc xây dựng một cộng đồng lấy con người làm trung tâm.
- D. Giữ gìn và phát huy các giá trị truyền thống, tạo dựng bản sắc chung.

Cho đoạn tư liệu, trả lời các câu 22, 23, 24:

“Về quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị, phải tập trung làm tốt đổi mới kinh tế, đáp ứng những đòi hỏi cấp bách của nhân dân về đời sống, việc làm và các nhu cầu xã hội khác, xây dựng cơ sở vật chất.. kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội, coi đó là điều kiện quan trọng để tiến hành thuận lợi đổi mới trong lĩnh vực chính trị. Đồng thời với đổi mới kinh tế phải từng bước đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của hệ thống chính trị, phát huy ngày càng tốt quyền làm chủ và năng lực sáng tạo của nhân dân trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội”.

(Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII, NXB Sự thật, Hà Nội, 1991, tr.54)

Câu 22. Đoạn tư liệu trên đề cập trực tiếp đến nội dung nào trong đường lối Đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam (từ năm 1986 đến nay)?

- A. Ưu tiên tuyệt đối việc đổi mới hệ thống chính trị trước khi tiến hành cải cách kinh tế.
- B. Quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị trong quá trình xây dựng đất nước.
- C. Kế hoạch, lộ trình xóa bỏ hoàn toàn nền kinh tế thị trường để quay lại thời kỳ bao cấp.
- D. Việc thiết lập quan hệ ngoại giao với các cường quốc phương Tây để nhận viện trợ.

Câu 23. Việc “*phát huy ngày càng tốt quyền làm chủ và năng lực sáng tạo của nhân dân*” ở Việt Nam trong thời kì Đổi mới đất nước (từ năm 1986) nhằm mục đích nào sau đây?

- A. Để nhân dân tự quyết định mọi chính sách đối ngoại mà không cần thông qua Nhà nước.
- B. Tạo động lực quan trọng phát triển trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội.
- C. Nhằm mục đích huy động sức người, sức của cho các chiến dịch quân sự ở biên giới.
- D. Khẳng định quyền làm chủ của nhân dân chỉ giới hạn trong lĩnh vực sản xuất kinh tế.

Câu 24. Từ nội dung đoạn tư liệu, có thể rút ra bài học kinh nghiệm nào sau đây cho công cuộc Đổi mới ở Việt Nam hiện nay?

- A. Đổi mới kinh tế là trọng tâm, đổi mới chính trị phải phù hợp và thúc đẩy kinh tế phát triển.
- B. Chỉ cần phát triển kinh tế mạnh mẽ thì các vấn đề về chính trị sẽ tự động được giải quyết.
- C. Cần phải giữ nguyên các phương thức hoạt động cũ của hệ thống chính trị để tránh bất ổn.
- D. Đổi mới chính trị phải đi trước một bước dài so với việc đổi mới kinh tế để dẫn dắt xã hội.

PHẦN II: CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là thắng lợi của sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam, đội tiên phong dày dạn của giai cấp công nhân Việt Nam, người đại biểu trung thành và đầy đủ những lợi ích sống còn, những nguyện vọng sâu xa và chính đáng của nhân dân Việt Nam, của cả dân tộc Việt Nam, người kết hợp nhuần nhuyễn và thành công khoa học cách mạng của giai cấp công nhân là chủ nghĩa Mác - Lênin với nghị lực chiến đấu phi thường và sức sáng tạo vô tận của nhân dân ta, với những tinh hoa trong truyền thống bốn ngàn năm của dân tộc Việt Nam ta.”

(Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng Toàn tập, tập 37, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr 410)

- a) Việc Đảng kết hợp chủ nghĩa Mác - Lênin với sức sáng tạo và nghị lực chiến đấu của nhân dân là cơ sở giúp cuộc kháng chiến giành thắng lợi.
- b) Đoạn tư liệu đánh giá nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước gắn với vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- c) Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo thắng lợi vì đã kết hợp chủ nghĩa Mác – Lênin với truyền thống dân tộc và sức mạnh sáng tạo của nhân dân.
- d) Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước diễn ra trong bối cảnh nhân dân Việt Nam chịu sự tấn công ác liệt của quân xâm lược, nhưng vẫn kiên cường đấu tranh giành độc lập.

Câu 2. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Chúng ta lấy làm tự hào rằng, đồng chí Hồ Chí Minh là một trong những người sáng lập Đảng Cộng sản Pháp, một trong những người cách đây gần 50 năm, từ Đại hội Tua đã làm cho Đảng Cộng sản Pháp đi theo một phương hướng chống chủ nghĩa thực dân rõ rệt”.

(Báo Nhân dân, ngày 13-2-1970)

- a) Việc Hồ Chí Minh là một trong những người sáng lập và định hướng Đảng Cộng sản Pháp đã khẳng định vai trò quốc tế của Người trong phong trào cộng sản và giải phóng dân tộc.
- b) Hồ Chí Minh tác động để Đảng Cộng sản Pháp chống chủ nghĩa thực dân chủ yếu vì mong muốn nhận được sự ủng hộ của các quốc gia trong hệ thống xã hội chủ nghĩa.
- c) Việc Hồ Chí Minh tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp diễn ra trong bối cảnh phong trào công nhân và phong trào chống chủ nghĩa thực dân ở châu Âu đang phát triển mạnh.
- d) Việc Hồ Chí Minh thúc đẩy Đảng Cộng sản Pháp đi theo hướng chống thực dân là biểu hiện của việc Việt Nam hoàn toàn phụ thuộc vào chính sách của Đảng Cộng sản Pháp.

Câu 3. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Ở Viễn Đông, các nước bị mật thỏa thuận việc Liên Xô tham gia chiến tranh chống Nhật Bản và các điều kiện kèm theo, việc quân đội Mỹ chiếm đóng Nhật Bản cũng như việc giải quyết các vấn đề liên quan tới Trung Quốc. Các khu vực còn lại của châu Á (như Đông Nam Á, Nam Á, Tây Á,...) vẫn thuộc phạm vi ảnh hưởng của các nước tư bản châu Âu như trước. Những quyết định của Hội nghị có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với tương lai của thế giới, tạo nền tảng cho việc thiết lập một trật tự thế giới mới sau chiến tranh”.

(Trần Thị Vinh, Chủ nghĩa tư bản: Lịch sử thăng trầm (1900 - 2020), NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2019, tr. 185 - 186).

a) Quyết định “*Liên Xô tham gia chiến tranh chống Nhật Bản*” của “*Hội nghị*” đã gây ra những bất lợi cho phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

b) Việc các khu vực Đông Nam Á, Nam Á và Tây Á vẫn thuộc phạm vi ảnh hưởng của các nước tư bản châu Âu phản ánh điểm tích cực trong quyết định của “*Hội nghị*”.

c) “*Hội nghị*” được đề cập trong đoạn tư liệu trên là hội nghị Ianta (2/1945) và Hội nghị Pôttxđam (8/1945).

d) Các vấn đề ở Viễn Đông được giải quyết thông qua những thỏa thuận bí mật giữa các cường quốc tại “*Hội nghị*” vì gắn chặt với lợi ích chiến lược của các nước thắng trận.

Câu 4. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại”

“Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, giải quyết tốt mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; thúc đẩy hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, linh hoạt, hiệu quả vì lợi ích quốc gia - dân tộc, bảo đảm độc lập, tự chủ, chủ quyền quốc gia”

(Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tập 1*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr. 161, 164)

a) Đoạn tư liệu phản ánh đường lối đối ngoại của Việt Nam trong giai đoạn bước đầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập kinh tế quốc tế.

b) Việc thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hội nhập quốc tế đã khẳng định Việt Nam là thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế và bảo vệ tối đa lợi ích quốc gia.

c) Đảng Cộng sản Việt Nam chủ động hội nhập quốc tế chủ yếu vì cần lệ thuộc hoàn toàn vào các nước lớn để xây dựng tiềm lực quốc gia và nâng cao vị thế trên trường quốc tế.

d) Đường lối đối ngoại của Đảng Cộng sản Việt Nam kết hợp hài hòa giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế, giúp Việt Nam vừa bảo vệ chủ quyền vừa phát triển quan hệ quốc tế hiệu quả.

---HẾT---